

●55. NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nắm được quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- Biết cách giải bài toán.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hình thành quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên

a) Yêu cầu HS nêu tóm tắt bài toán ở ví dụ 1, sau đó nêu hướng giải : "Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài của ba cạnh", từ đó nêu phép tính giải bài toán để có phép nhân : $1,2 \times 3 = ?$ (m).

– Gợi ý để HS đổi đơn vị đo ($1,2\text{m} = 12\text{dm}$) để phép tính giải bài toán trở thành phép nhân hai số tự nhiên : $12 \times 3 = 36$ (dm); rồi chuyển $36\text{dm} = 3,6\text{m}$ để tìm được kết quả phép nhân : $1,2 \times 3 = 3,6$ (m).

– HS tự đối chiếu kết quả của phép nhân $12 \times 3 = 36$ (dm) với kết quả của phép nhân $1,2 \times 3 = 3,6$ (m), từ đó thấy được cách thực hiện phép nhân $1,2 \times 3$.

Chú ý : Để giúp HS dễ đối chiếu, khi trình bày bảng, GV nên viết đồng thời hai phép tính sau :

$$\begin{array}{r} & 12 \\ \times & 3 \\ \hline & 36 \text{ (dm)} \end{array} \quad \text{và} \quad \begin{array}{r} & 1,2 \\ \times & 3 \\ \hline & 3,6 \text{ (m)} \end{array}$$

– Yêu cầu HS tự rút ra nhận xét cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

b) GV nêu ví dụ 2 và yêu cầu HS vận dụng nhận xét trên để thực hiện phép nhân $0,46 \times 12$ (đặt tính và tính).

c) – GV nêu quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

– Yêu cầu một vài HS nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

Chú ý nhấn mạnh ba thao tác trong quy tắc, đó là : *nhân, đếm và tách*.

2. Thực hành

Bài 1 : HS lần lượt thực hiện các phép nhân cho trong bài tập. Gọi một HS đọc kết quả và GV xác nhận kết quả đúng để chữa chung cho cả lớp.

Chú ý : Các phần a), b), c) là các phép nhân một số thập phân với số có một chữ số. Phần d) là phép nhân một số thập phân với số có hai chữ số.

Bài 2 :

– HS tự tính các phép tính nêu trong bảng. GV cùng HS xác nhận kết quả đúng.

– Yêu cầu một vài HS phát biểu lại quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

Bài 3 :

Hướng dẫn HS đọc đề toán, giải toán vào vở rồi GV cùng HS chữa bài.
Chẳng hạn :

Bài giải

Trong 4 giờ ô tô đi được quãng đường là :

$$42,6 \times 4 = 170,4 \text{ (km)}$$

Dáp số : 170,4km.